

Số: 2903 /BVHTTDL-KHTC

*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

V/v Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển  
sự nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch  
và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa,  
Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch  
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; căn cứ Công văn số 5032/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm 2023. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về một số nội dung chủ yếu trong việc xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2022:**

Năm 2022 là năm giữa kỳ thực hiện các mục tiêu của Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch 05 năm 2021-2025 về phát triển kinh tế - xã hội, về phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch. Do đó, các Sở cần đánh giá như sau:

**I. VỀ PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ CÁC YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ TÌNH  
HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:**

*1. Phạm vi đánh giá:*

- Kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022 (mốc thời gian đến hết ngày 31/12/2022).

- So sánh kết quả thực hiện với cùng kỳ năm 2021 và cùng kỳ năm 2019 (thời điểm chưa có dịch bệnh Covid-19).

*2. Các yêu cầu đánh giá:*

- Tình hình thực hiện kế hoạch và các kết quả đạt được, nguyên nhân của kết quả đạt được. Nhất là những kết quả đạt được trong việc phục hồi sau dịch bệnh Covid-19.

- Hạn chế, tồn tại và khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch, nguyên nhân của hạn chế, tồn tại và khó khăn, vướng mắc.

- Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện trong những tháng cuối năm 2022.

## **II. VỀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA CÁC LĨNH VỰC:**

*1. Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh phát triển văn hóa, thể thao và du lịch của Đảng, Quốc hội và Nhà nước:*

Đánh giá tình hình xây dựng những văn bản triển khai và thực hiện những Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng; Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phát triển ngành và các lĩnh vực.

Trong đó, cần đánh giá sâu tình hình triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 01/12/2011 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, thể thao đến năm 2020; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”...

2. Đánh giá tình hình ký kết và thực hiện các văn bản điều ước quốc tế, trao đổi, thỏa thuận quốc tế, hợp tác quốc tế của ngành và lĩnh vực về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch tại địa phương; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam.

3. Đánh giá tình hình thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, khoa học công nghệ và môi trường; cải cách hành chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch...

4. Đánh giá tình hình xây dựng các hợp phần Quy hoạch về văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và quy định pháp luật liên quan.

*5. Đánh giá tình hình phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình:*

5.1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di tích; bảo tồn, sưu tầm và phát huy di sản văn hóa phi vật thể; số lượng hiện vật bảo tàng được lưu giữ và trưng bày; xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở cụ thể về các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng, công tác quản lý lễ hội, quảng cáo và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; hoạt động văn hóa phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có); thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; bản quyền tác giả; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm... **(các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo).**

5.2. Đánh giá tình hình xây dựng thiết chế văn hóa các cấp. Trong đó, cần đánh giá về tỷ lệ % thiết chế các cấp được xây dựng (bao gồm cả thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng từ nguồn kinh phí 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Xây dựng nông thôn mới) so với các Quy hoạch phát triển Văn hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt... **(các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại Biểu 1 và Biểu 3 kèm theo).**

5.3. Đánh giá việc triển khai hướng dẫn và thực hiện về Phòng, chống bạo lực gia đình **(các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo).**

*6. Đánh giá tình hình phát triển sự nghiệp thể dục thể thao:*

6.1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về thể dục, thể thao **(các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo).** Bao gồm:

a. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng như số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; tỷ lệ gia đình tập luyện thể dục thể thao; và số lượng, chất lượng các giải thi đấu phong trào.

b. Thể thao thành tích cao như công tác xây dựng Kế hoạch và triệu tập các trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên tham dự các vòng loại Olympic và giải thi đấu quốc tế và trong nước; số lượng vận động viên cao cấp; số lượng các vận động viên trẻ được đào tạo, tập huấn; số lượng huy chương đạt được...

6.2. Đánh giá tình hình đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao các cấp, nhất là việc đầu tư thông qua nguồn vốn của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Xây dựng nông thôn mới) *(theo hướng dẫn tại Biểu 3 kèm theo)*.

### *7. Đánh giá tình hình phát triển du lịch:*

7.1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về du lịch. Bao gồm: Số lượng khách du lịch (quốc tế và nội địa) theo các loại hình phương tiện (đường bộ, đường thủy, đường không); hoạt động quản lý lữ hành và lưu trú du lịch; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch *(các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo)*.

7.2. Đánh giá tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch, nhất là việc đầu tư thông qua nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và huy động nguồn vốn từ xã hội, nguồn viện trợ... *(theo hướng dẫn tại Biểu 3 kèm theo)*.

## **III. VỀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022:**

1. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh, thành phố *(các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại Biểu 2 kèm theo)*.

2. Đánh giá tình hình lập, bổ sung, trình phê duyệt và triển khai thực hiện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngành văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm 2021-2025 tại địa phương theo Luật Đầu tư công, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định của Chính phủ; Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; và của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố *(trong đó nêu rõ tiến độ, kết quả đạt được; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân sau 02 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025)*.

## **B. YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**



## **NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2023-2025:**

### ***I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN CHUNG:***

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững của đất nước. Đầu tư cho văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hoà giữa kinh tế và văn hóa, thể dục thể thao; cần chú ý đầy đủ yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Tăng tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước, ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật văn hóa, thể dục thể thao; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn chặt với phát triển du lịch bền vững; huy động mọi nguồn lực của xã hội để phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch. Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại.

Công tác văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch phải giữ vai trò nòng cốt trong việc tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách, bức xúc của xã hội; góp phần quan trọng vào thành tựu và phát triển kinh tế-xã hội và hợp tác hội nhập kinh tế thế giới của đất nước, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2021-2025; hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030...

### ***II. MỤC TIÊU CHUNG:***

Phát triển văn hóa và con người Việt Nam theo hướng toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Xây dựng gia đình no ấm, văn hoá, tiến bộ, hạnh phúc. Phát triển sâu rộng thể dục thể thao quần chúng để nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tăng tuổi thọ của người Việt Nam, nâng cao vị thế thể thao trong nước và quốc tế. Chú trọng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, thể dục thể thao của vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước giảm sự chênh lệch về giữa các vùng miền và dân tộc trong cả nước. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật

chất - kỹ thuật đồng bộ, hiện đại và phát triển các sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới, nhất là tại các vùng du lịch trọng điểm.

### ***III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2023:***

*Trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng; Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phát triển ngành và các lĩnh vực. Cần tập trung làm tốt những định hướng phát triển của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023, cụ thể như sau:*

1. Tăng cường công tác phối hợp để triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị.

2. Tăng cường quản lý Nhà nước các hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch. Tăng cường công tác đối ngoại, giao lưu khu vực và quốc tế về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch. Đổi mới công tác, quy hoạch, kế hoạch và điều chỉnh phát triển ngành, lĩnh vực theo cơ chế thị trường; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quy hoạch thống nhất trên phạm vi toàn ngành.

3. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa nước ta theo hướng phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới nhằm dần bắt kịp sự phát triển của thời đại. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tăng mức hưởng thụ văn hóa và đời sống cho đồng bào các dân tộc ít người; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

4. Tập trung triển khai thực hiện tốt các dự án theo đúng đối tượng, nội dung, nhiệm vụ tại 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Xây dựng nông thôn mới), Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021 - 2030.

5. Chú trọng tổ chức và hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ thông tin về gia đình; tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình; hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng rộng khắp trên cả nước, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân rèn

luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Dân cường nước thịnh”, “Thể dục, thể thao vì sức khỏe và hạnh phúc của con người”... Duy trì thể thao thành tích cao để thể thao Việt Nam luôn ổn định ở vị trí là một trong 03 quốc gia đứng đầu trong khu vực và có thứ hạng từ 14 đến 12 của châu lục.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018); Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ... Thúc đẩy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững; đẩy mạnh liên kết vùng, tỉnh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Tăng cường chất lượng dịch vụ, xúc tiến du lịch mạnh mẽ; tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho khách du lịch, đảm bảo an toàn giao thông, tạo thuận lợi cho du khách đi lại; xây dựng sản phẩm du lịch, đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch để tạo điều kiện đón khách du lịch trong nước và quốc tế nhằm phát triển du lịch bền vững.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo định hướng tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các hoạt động văn hóa đọc. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức các lễ hội, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

9. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch; củng cố đội ngũ thanh tra chuyên ngành, xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm.

10. Căn cứ kết quả đánh giá tình hình thực hiện đến hết năm 2022, xây dựng hệ thống chỉ tiêu phát triển sự nghiệp Ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2023 phù hợp với hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của cả nước, địa phương và hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch 05 năm 2021-2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó, lưu ý chỉ đưa ra được các chỉ tiêu chủ yếu, có phương pháp tính toán rõ

ràng, có khả năng thu thập được, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của cả nước, địa phương và định hướng phát triển văn hóa, thể thao và du lịch 05 năm 2021-2025 (*theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo*).

#### **IV. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2023:**

1. Tuân thủ, bám sát các quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp được đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ cũng như các quy định của pháp luật.

2. Bám sát tình hình thực tế tại địa phương để đề xuất những nhiệm vụ phù hợp, có tính chất cấp bách, quan trọng, có tính khả thi cao và theo các Quy hoạch, Đề án và Kế hoạch dài hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, chỉ đề xuất những nhiệm vụ có tính phục vụ cộng đồng cao, có khả năng bố trí quỹ đất xây dựng, có khả năng cân đối ngân sách Nhà nước cũng như có khả năng thu hút các nguồn lực đầu tư từ xã hội.

#### **V. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 03 NĂM 2023-2025:**

##### *1. Yêu cầu chung về xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023:*

Năm 2023 là năm giữa kỳ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, Chiến lược tài chính đến năm 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, kế hoạch tài chính quốc gia 05 năm 2021-2025 và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giai đoạn 05 năm 2021-2025. Do đó:

1.1. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 được xây dựng theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết 31 tháng 12 năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ của các Kế hoạch 05 năm 2021-2025 được phê duyệt; phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Các Sở trên cơ sở đánh giá thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và 05 năm 2021-2025 của ngành, lĩnh vực và địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm thực

hiện trong năm 2023 phù hợp, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 trên cơ sở nguồn ngân sách Nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

1.3. Việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 phải theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

1.4. Các Sở khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; không đề xuất các chính sách làm giảm thu ngân sách; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

## *2. Về dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2023:*

Phải được xây dựng tích cực, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện thu ngân sách Nhà nước năm 2023; đồng thời, phân tích, dự báo các yếu tố thay đổi về năng lực sản xuất kinh doanh có tính đến tác động của quá trình hội nhập quốc tế. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý thu, rà soát các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán... ***(theo hướng dẫn tại Biểu 2 kèm theo).***

## *3. Về dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023:*

Xây dựng dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); tiếp tục quán triệt yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.



Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2023, cần chú ý các nội dung sau:

### 3.1. Chi đầu tư phát triển:

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu từ bán vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025 theo Nghị quyết của Quốc hội đã ban hành.

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước cần chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công; và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên nhằm hướng đến mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nghệ thuật truyền thống và phát triển văn hóa, thể thao cơ sở: (i) bố trí đủ dự toán năm 2023 để đảm bảo thanh toán hết nợ xây dựng cơ bản và thu hồi hết số vốn ứng trước của các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; (ii) bố trí đủ theo nhu cầu vốn trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 đã giao của các dự án hoàn thành trong năm 2022; (iii) bố trí vốn đầy đủ theo phân kỳ thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án quan trọng quốc gia, địa phương, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội; (iv) bố trí đủ vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP; (v) chỉ bố trí cho các dự án khởi công mới nếu còn nguồn và đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Ngoài ra, thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước về tổng mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển hằng năm của ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách Trung ương.

- Trên cơ sở phê duyệt của cấp thẩm quyền về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn, các Sở giải trình cụ thể dự toán chi đầu tư phát triển phần được điều chỉnh, bổ sung đối với các dự án đầy đủ thủ tục để triển khai trong năm 2023 theo quy định (nếu có).

### 3.2. Chi thường xuyên:

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ



Nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị, thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Tập trung hoàn thiện, ban hành các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước; đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

3.3. Đối với Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021-2030 và 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Xây dựng nông thôn mới):

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình và khả năng thực hiện, các Sở lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện các Chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua trước khi gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp. Trong đó, Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021 - 2030 theo đúng Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Xây dựng nông thôn mới) theo đúng Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 tại Công văn số 2651/BVHTTDL-KHTC ngày 19/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*theo hướng dẫn tại Biểu 2 và Biểu 3 kèm theo*).

a) Lập Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023:

Các Sở đề xuất nguồn lực thực hiện, trong đó dự kiến vốn theo cơ cấu nguồn, theo từng dự án thành phần thuộc chương trình và nhu cầu hỗ trợ từ ngân

sách trung ương. Việc lập Kế hoạch vốn đầu tư phát triển các Chương theo các nguyên tắc sau:

- Phải phù hợp với chủ trương đầu tư của Chính phủ và Quyết định phê duyệt đầu tư Chương trình của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 của các dự án thuộc Chương trình phải phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 và tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

b) Kế hoạch vốn ngân sách sự nghiệp của các dự án thuộc Chương trình phải căn cứ vào nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của Chương trình và khả năng cân đối chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2023.

3.4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

Chi viện trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước phải phù hợp với mục tiêu, kế hoạch hợp tác hằng năm, hiệp định hợp tác song phương cả giai đoạn 05 năm 2021-2025 với các nước nhận vốn viện trợ của Việt Nam (nếu có) và khả năng cân đối ngân sách Nhà nước năm 2023, tiến độ triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ.

#### *4. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025:*

Trên cơ sở các Chiến lược, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, kế hoạch 05 năm của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính và đầu tư công giai đoạn 2021-2025; các mục tiêu định hướng cơ cấu lại ngân sách, nợ công giai đoạn 2021-2025 và định hướng giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội; căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023 của kế hoạch 05 năm 2021-2025, Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023-2025; các Sở lập và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính về kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023-2025 theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

### **C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, nhất là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày

16/01/2017 của Bộ Chính trị “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”; thực hiện theo các Chiến lược, Quy hoạch, Chương trình, Đề án về văn hóa, thể thao và du lịch đã được phê duyệt để làm căn cứ tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm.

2. Đề xuất các nhiệm vụ cần ưu tiên đầu tư cũng như thu hút các nguồn lực từ xã hội để xây dựng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao phục vụ cộng đồng như: Trung tâm văn hóa thể thao ở làng, bản; Nhà văn hóa trung tâm, bảo tàng, thư viện, rạp hát, rạp chiếu bóng, tượng đài nghệ thuật, công viên, khu vui chơi giải trí; công trình thể thao cơ bản như sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu; phần đầu trường học có thư viện, tủ sách giáo khoa dùng chung.

3. Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; trước mắt đẩy mạnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các Luật và các Nghị định, văn bản thực hiện Luật như: Luật Du lịch năm 2017, Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện ảnh, Luật Phòng, chống bạo lực Gia đình, Luật Thể dục thể thao, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao... Xây dựng và đẩy mạnh thực hiện cơ chế phối hợp giữa ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các ngành, địa phương liên quan và tăng cường vai trò của các Hiệp hội, Doanh nghiệp liên quan đến hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

#### **D. TIỀN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Các Sở căn cứ vào hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết hợp với những nội dung hướng dẫn chuyên ngành nêu trên để xây dựng Kế hoạch; thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính của tỉnh, thành phố trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 trước khi gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. **Trước mắt là thống nhất về các chỉ tiêu thực hiện và dự kiến tại các Biểu đính kèm Hướng dẫn này.**

2. Thời hạn nộp Kế hoạch về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*qua Vụ Kế hoạch, Tài chính và Email: vutheduc2021@gmail.com*) trước ngày **10/8/2022**, để tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

*Thông tin liên hệ: Ông Vũ Thế Đức, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp và Quy hoạch - Vụ Kế hoạch, Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Điện thoại di động: 0983.832.838.*

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở

Văn hóa và Thể thao và Giám đốc Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai tổ chức thực hiện Công văn hướng dẫn này. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo TTg);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các UBND cấp tỉnh (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để xây dựng Kế hoạch);
- Lưu: VT, KHTC, ĐL.(230).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đan Văn Việt**

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIỂU MẪU 1:****BÁO CÁO CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023 VỀ  
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH***(Kèm theo Công văn số: 2903 /BVHTTDL-KHTC ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TỈNH, THÀNH PHỐ .....

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019-2021	TH 07 tháng 2022	Dự kiến TH cả năm 2022	So sánh TH 2022/2019	So sánh TH 2022/2020	So sánh TH 2022/2021	Dự kiến năm 2023
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11
1	Chi NSNN cho ngành VHTTDL/tổng chi NSNN toàn tỉnh	%							
2	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hoá	%							
3	Tỷ lệ làng, bản, thôn xóm, ấp, khu phố có nhà văn hoá	%							
4	Số điểm vui chơi trẻ em được đầu tư	Điểm							
5	Tỷ lệ làng, bản có thư viện, tủ sách công cộng	%							
6	Số di sản văn hóa được UNESCO và quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận	Di tích							

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019-2021	TH 07 tháng 2022	Dự kiến TH cả năm 2022	So sánh TH 2022/2019	So sánh TH 2022/2020	So sánh TH 2022/2021	Dự kiến năm 2023
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11
7	Tỷ lệ số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%							
8	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	%							
9	Số vận động viên thành tích cao	VĐV							
	Bao gồm: - Cấp Kien tướng	VĐV							
	- Cấp I	VĐV							
10	Số vận động viên được tập trung đào tạo	VĐV							
	Trong đó: - Số vận động viên trẻ	VĐV							
11	Số đoàn nghệ thuật công lập chuyển sang hoạt động tự chủ	Đoàn							
12	Số huy chương đạt được	Huy chương							
	Trong đó: - Quốc tế (chính thức)	Huy chương							
	- Quốc gia	Huy chương							
13	Số lượt người đến Bảo tàng	Lượt người/năm							
14	Số lượt người đến Rạp hát	Lượt người/năm							
15	Số lượt người xem phim	Lượt người/năm							
16	Số buổi chiếu phim lưu động	Buổi							



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019-2021	TH 07 tháng 2022	Dự kiến TH cả năm 2022	So sánh TH 2022/2019	So sánh TH 2022/2020	So sánh TH 2022/2021	Dự kiến năm 2023
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11
17	Tỷ lệ công trình văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì phát triển/tổng số được thống kê	%							
18	Số lượng di sản văn hoá phi vật thể truyền thống được sưu tầm, phát huy	Dự án							
19	Tổng số khách du lịch	Nghìn lượt							
	a, Trong đó: - Khách quốc tế đến	Nghìn lượt							
	- Khách nội địa	Nghìn lượt							
	b, Trong đó: + Khách đi trong ngày	Nghìn lượt							
	+ Khách có lưu trú	Nghìn lượt							
20	Số ngày lưu trú bình quân	Ngày							
21	Chi tiêu của 01 khách du lịch bình quân	Triệu đồng							
22	Số khách sạn:	Khách sạn							
	- Số khách sạn từ 3 sao trở lên	Khách sạn							
	- Số khách sạn từ 3 sao trở xuống	Khách sạn							
23	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng							
24	Đầu tư phát triển. Trong đó:								
	a, Số dự án:	Dự án							
	+ Đầu tư nước ngoài	Dự án							
	+ Đầu tư trong nước	Dự án							

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019-2021	TH 07 tháng 2022	Dự kiến TH cả năm 2022	So sánh TH 2022/2019	So sánh TH 2022/2020	So sánh TH 2022/2021	Dự kiến năm 2023
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11
	b, Vốn đầu tư:	Tỷ đồng							
	+ Vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng							
	+ Vốn đầu tư trong nước	Tỷ đồng							
	Đào tạo cán bộ. Trong đó:	Người							
	a, Số lượng cán bộ, công chức, viên chức	Người							
25	b, Cơ cấu, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức:								
	- Trình độ sau đại học	Người							
	- Trình độ đại học	Người							
	- Trình độ cao đẳng	Người							
	- Bồi dưỡng cán bộ	Người							
	Số đề tài nghiên cứu khoa học	Đề tài							
26	Trong đó: - Số đề tài cấp tỉnh/TP	Đề tài							
27	Tỷ lệ huy động các nguồn lực khác đầu tư cho ngành VHTTDL/GDP	%							
	Chỉ tiêu phát triển sự nghiệp gia đình								
28	a) Tại cấp tỉnh								
	- Số nạn nhân bị bạo lực gia đình được phát hiện và tư vấn/hỗ trợ	Người							
	- Số cơ sở tư vấn, trợ giúp, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình	Cơ sở							
	b) Tại cấp xã/phường								

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019-2021	TH 07 tháng 2022	Dự kiến TH cả năm 2022	So sánh TH 2022/2019	So sánh TH 2022/2020	So sánh TH 2022/2021	Dự kiến năm 2023
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
	- Tỷ lệ xã/ phường có Ban chỉ đạo mô hình PCBLGD	%							
	- Tỷ lệ làng/bản có CLB Gia đình phát triển bền vững	%							
	- Tỷ lệ xã/phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình	%							
	- Tỷ lệ xã/phường xây dựng kế hoạch công tác gia đình	%							
	- Tỷ lệ xã/phường xây dựng kế hoạch phòng chống BLGD	%							

GIÁM ĐỐC SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIỂU MẪU 2:****DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023***(Ban hành theo Công văn số: 2903 /BVHTTDL-KHTC ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TỈNH, THÀNH PHỐ.....

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Dự toán năm 2023
A	<b>Thu sự nghiệp</b>			
1.	Thu sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch			
2.	Thu sự nghiệp khác			
B	<b>Tổng chi ngân sách</b>			
I	Chi sự nghiệp VHTTDL thuộc Sở			
1.	Chi cho Văn hoá			
1.1.	Sự nghiệp Di sản văn hoá			
1.2.	Sự nghiệp Văn hoá cơ sở			
1.3.	Sự nghiệp Điện ảnh			
1.4.	Sự nghiệp Nghệ thuật biểu diễn, Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm			
2.	Chi cho Gia đình			
3.	Chi cho Thể dục thể thao			
4.	Chi cho Du lịch			
5.	Chi khác			
II	Chi sự nghiệp VHTTDL cấp huyện			

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được giao năm 2022</b>	<b>Ước thực hiện năm 2022</b>	<b>Dự toán năm 2023</b>
III	Chi sự nghiệp VHTTThao cấp xã (phường, thị trấn)			
IV	Quản lý hành chính			
	Cơ quan sở, trung tâm			
V	Sự nghiệp kinh tế			
	Tài trợ chiếu phim vùng sâu, vùng xa			
VI	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề			
VII	Xây dựng cơ bản			
VIII	Mua sắm tài sản cố định			
IX	Thực hiện những dự án trọng điểm trong QH, Đề án, Chương trình đã được phê duyệt			
1.	Tên Quyết định phê duyệt và tổng dự toán			
2.	Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương			
3.	Ngân sách Trung ương hỗ trợ			

GIÁM ĐỐC SỞ  
(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIỂU MẪU 3:****BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023 VỀ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN***(Ban hành theo Công văn số: 2903 /BVHTTDL-KHTC ngày 04 tháng 08 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TỈNH/THÀNH PHỐ.....

**Đơn vị: Triệu đồng**

TT	Tên Dự án, công trình	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn ĐT được duyệt		KH năm 2022		Thực hiện năm 2022			Kế hoạch năm 2023	
					Tổng số	Trong đó Vốn NSTW hỗ trợ	Tổng số	Trong đó Vốn NSTW hỗ trợ	Giải ngân từ khởi công đến 31/7/22	Giải ngân từ 01/01/22 đến 31/7/22	Ước thực hiện từ 01/01/22 đến 31/12/22	Tổng số	Trong đó Vốn NSTW hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
	<b>Tổng số</b>												
1.	Dự án hoàn thành trong năm 2022												
2.	Dự án chuyển tiếp												
3.	Dự án khởi công mới năm 2022												

**GIÁM ĐỐC SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)